Ψ1 = i1.(L11 - M12/2 - M13/2) =

= i1.[2ln(l/r) + 0,5 - 21n(l/D12)/2 - 21n(l/D13)/2].l0-4 =

= 2i1.[ln(l/r) – ln(l/D12)/2 – ln(l/D13)/2].10-4 + 0,5.i1.10-4 =

= i1.[2ln() + 0,5].10-4

L1 = [2ln() + 0,5].10-4 , [H/km] (1.35)

Tương tự:

L2 = [2ln() + 0,5].10-4 , [H/km] (1.36)

L3 = [2ln() + 0,5].10-4 , [H/km] (1.37)

Ta thấy độ từ cảm của các pha không bằng nhau dẫn đến điện kháng cúa các pha không bằng nhau.

Từ các công thức trên cũng rút ra được quy luật: Trong phân số dưới ln trên tử số là khoảng cách trung bình hình học từ dây dẫn đến các dây dẫn còn lại, dưới mẫu số là bán kính của dây được xét.

Nếu ba pha được đặt trên tam giác đều thì: D12 = D13 = D23 = D, do đó:

L1 = L2 = L3 = L và X1 = x2 = x3 = xo

L = [2ln(D/r) + 0.5]. 10-4 , [H/km] (1.38a)

Đổi ra logarit thập phân:

L = [4,6.lg(D/r) + 0,5]. 10-4 , [H/km] (1.38b)

Điện kháng:

Xo = 0,144.lg(D/r) + 0.0157 , [Ω/km] (1.39)

Trong thực tế, để cân bằng diện kháng các pha người ta thực hiện *đảo pha.* Có thể đảo pha hai hoặc ba lần (hình 1.5). Đảo pha hai lần (hình 1.5a) đơn giản hơn, nhưng thứ tự phu trốn cột ở cuối và đầu đường dày khác nhau. Đảo pha ba lần (hình l.5b) sẽ làm cho thứ tự pha ờ cuối và đầu đường dây giống nhau.

Sau khi đào pha ta tính được *độ từ cảm trung bình:*

L = (L1 + L2 + L3)/3 =

={}.10-4